

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương  
năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng  
nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương  
đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-  
2025;*

*Căn cứ Nghị quyết 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 Ủy ban  
thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025  
và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương  
trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai  
đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng  
Chính phủ quy định quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân  
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương  
trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số  
và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng  
5 năm 2022 về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương  
giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu  
quốc gia;*

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG);

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-BKTNS ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

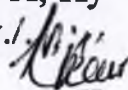
**Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 của Chương trình là 125.850 triệu đồng (Kèm theo phụ lục)

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 15 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký. 

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Mai Văn Huỳnh**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CHI TIẾT CÔNG TRÌNH NĂM 2022 VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH**  
**TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**  
**TỈNH KIÊN GIANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 15/8/2022  
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Địa phương, tên dự án	Quy mô	Địa điểm thực hiện	Thời gian, khởi công- hoàn thành	Vốn NS TW năm 2022	Hình thức thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>Tổng</b>				<b>125,580</b>	
<b>I</b>	<b>Thành phố Rạch Giá (1)</b>				<b>768</b>	
	<b>Xã Phi Thông</b>				<b>768</b>	
	Nhà văn hóa kết hợp khu thể thao ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông	2.000m <sup>2</sup>	Ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông	2022	768	XDM
<b>II</b>	<b>Thành phố Hà Tiên (2)</b>				<b>1,524</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Tiên Hải</b>				<b>762</b>	
	Cấp nước sinh hoạt xã Tiên Hải	183,6m <sup>2</sup>	Tổ 01 - ấp Hòn Tre - xã Tiên Hải	2022	762	XDM
<b>2</b>	<b>Xã Thuận Yên</b>				<b>762</b>	
	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn xã Thuận Yên	300m <sup>2</sup>	Ấp Rạch Núi	2022	762	XDM
<b>III</b>	<b>Thành phố Phú Quốc (7)</b>				<b>7,260</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Cửa Cạn</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT số 01, ấp 3, xã Cửa Cạn	Dài: 80 m Rộng: 0,5 m Dày: 0,1 m	Ấp 3	2022-2023	120	Nâng cấp

	Nâng cấp, cải tạo Trường Mầm non Cửa Cạn	Diện tích khoảng 550m <sup>2</sup>	xã Cửa Cạn	2022-2023	170	Nâng cấp
	Nâng cấp, cải tạo Trường TH-THCS Cửa Cạn	Diện tích khoảng 1.800m <sup>2</sup>	Áp Lê Bát	2022-2023	472	Nâng cấp
<b>2</b>	<b>Xã Cửa Dương</b>				<b>762</b>	
	Xây dựng mới đường GTNT số 22-2022 tổ 8, ấp Khu Tượng, Cửa Dương	Dài: 300 m Rộng: 6 m Dày: 0,18 m	Áp Khu Tượng	2022	762	XDM
<b>3</b>	<b>Xã Dương Tơ</b>				<b>1,324</b>	
	Nâng cấp cải tạo đường GTNT tại tổ 8 ấp Suối Đá	Dài: 50m	Áp Suối Đá	2022	105	Nâng cấp
	Nâng cấp sửa chữa Trường Tiểu học Dương Tơ 1 (điểm Mầm non Suối Lớn)		Áp Suối Lớn	2022-2023	110	Nâng cấp
	Nâng cấp cải tạo đường GTNT từ nhà ông Tâm đến nhà ông Nguyễn Văn The	Dài khoảng 300m x 3,5m x 0,15m	Áp Đường Bào	2022	525	Nâng cấp
	Nâng cấp cải tạo đường GTNT trước nhà ông Nguyễn Văn Lưu	Dài khoảng 60m	Áp Đường Bào	2022	150	Nâng cấp
	Xây mới đường GTNT số 6, Ấp Dương Tơ	350m x 4m x 0,15m	Áp Dương Tơ	2022	244	XDM
	Nâng cấp Trường Mầm non Hồ Thị Nghiêm		Áp Cửa LẤP	2022	190	Nâng cấp
<b>4</b>	<b>Xã Hàm Ninh</b>				<b>1,324</b>	
	Xây dựng mới Nhà văn hóa ấp Cây Sao, xã Hàm Ninh		Áp Cây Sao	2022-2023	1,324	XDM
<b>5</b>	<b>Xã Gành Dầu</b>				<b>762</b>	
	Xây dựng mới khu thể thao xã	15m x 24m	Áp Gành Dầu	2022-2023	200	XDM

	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá xã Gành Dầu		Áp Gành Dầu	2022-2023	562	Nâng cấp
<b>6</b>	<b>Xã Bãi Thơm</b>				<b>762</b>	
	Hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn xã Bãi Thơm	Công suất 1,3-2,2 m <sup>3</sup> /h	Tổ 5, ấp Bãi Thơm xã Bãi Thơm	2022-2023	500	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá xã Bãi Thơm		Tổ 5, ấp Bãi Thơm xã Bãi Thơm	2022-2023	262	Nâng cấp
<b>7</b>	<b>Xã Thổ Châu</b>				<b>1,564</b>	
	Nâng cấp Trường TH-THCS Thổ Châu	Tổng diện tích 50m <sup>2</sup>	xã Thổ Châu	2022	1,364	Nâng cấp
	Nâng cấp Trạm Y tế xã Thổ Châu	20m <sup>2</sup>	xã Thổ Châu	2022-2023	200	Nâng cấp
<b>IV</b>	<b>Huyện Kiên Lương (7)</b>				<b>15,118</b>	
*	<b>Vốn phân bổ để tập trung hoàn thành tiêu chí huyện NTM</b>				<b>8,660</b>	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa thể thao huyện	300m <sup>2</sup>	Khu phố Kiên Tân, TTKL	2022-2023	500	Nâng cấp
	Mở rộng đường GTNT kênh Cái Tre	7.000m x 5m	xã Kiên Bình	2022-2023	5,852	Nâng cấp
	Dự án Nâng cấp mở rộng đường GTNT Bãi Ót - Hòn Heo	1.000m x 3,5m	Áp Bãi Ót, Áp Hòn Heo	2022-2023	1,146	Nâng cấp
	Đường GTNT Lộ ngã 3 ông Thượng đến hồ nước ngọt	3.000m x 3,5m	Áp Bình Đông, Xã Bình An	2022-2023	1,162	Xây dựng mới
*	<b>Vốn phân bổ cho xã</b>				<b>6,458</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Sơn Hải</b>				<b>402</b>	
	Đường GTNT ấp Hòn Ngang Sơn Hải	200m x 3,5m	Áp Hòn Ngang	2022-2023	402	Xây dựng mới
<b>2</b>	<b>Xã Hòa Điền</b>				<b>1,136</b>	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa xã Hòa Điền	1,221m <sup>2</sup>	xã Hòa Điền	2022-2023	543	Nâng cấp

	Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn khu vực ấp Thạnh Lợi	300m v 50cm	xã Hòa Điền	2022-2023	593	Xây dựng mới
<b>3</b>	<b>Xã Bình Trị</b>				<b>3,820</b>	
	Đường GTNT Núi Mây đến Moso dài 1.100m	1.100m x 3m	xã Bình Trị	2022-2023	2,133	Xây dựng mới
	Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn khu dân cư từ Ngã ba Rạch Đùng đến chợ xã	250m x 0,8m x 0,6m	xã Bình Trị	2022-2023	720	Xây dựng mới
	Công trình xây dựng kênh thủy lợi nội đồng ấp Song Chính	2.000m	xã Bình Trị	2022-2023	967	Xây dựng mới
<b>4</b>	<b>Xã Hòn Nghệ</b>				<b>1,100</b>	
	Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn quanh đảo xã Hòn Nghệ	400m x 0,5m	xã Hòn Nghệ	2022-2023	600	Xây dựng mới
	Nâng cấp Nhà văn hóa ấp Bãi Chuông và Bãi Nam	500m <sup>2</sup>	xã Hòn Nghệ	2022-2023	500	Nâng cấp
<b>V</b>	<b>Huyện An Biên (8)</b>				<b>16,442</b>	
*	<b>Vốn phân bổ để tập trung hoàn thành tiêu chí huyện NTM</b>				<b>8,660</b>	
	Đường GTNT Xẻo Kè - Lung Ông Đốc	5.200m x 3,5m	Quốc lộ 63 (thị trấn thứ 3) - Lung Ông Đốc (xã Đông Yên)	2022-2023	6,160	XDM
	Đường GTNT Kênh ngang xã - Kênh 30 (ấp Xẻo Đước 3)	3.000m x 3,5m	xã Đông Yên	2022-2023	1,800	XDM
	Cầu Kênh Đôn	25m x 2,5m	xã Đông Yên	2022-2023	300	XDM
	Cầu Ngã Bát	30m x 3,5m	xã Tây Yên A	2022-2023	400	XDM
*	<b>Vốn phân bổ cho xã</b>				<b>7,782</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Đông Yên</b>				<b>2,286</b>	



	Đường GTNT Kênh Ranh - Cây cồng	3.500m x 3,5m (mở rộng)	Áp Xèo Đước 2	2022-2023	1,286	NC, MR
	Đường GTNT Cây cồng - kênh 50	2.200m x 2,5m	Áp Xèo Đước 1	2022-2023	1,000	XDM
<b>2</b>	<b>Xã Tây Yên A</b>				<b>1,524</b>	
	Cầu ngang kênh Ngã Bát (nhà Ông Nguyễn Văn Thái)	30m x 2,5m	Áp Rọc Lá	2022-2023	624	XDM
	Cầu ngang Tuyến lộ Đường Xuồng (Kênh Mới)	25m x 2,5m	Áp Ngã Bát	2022-2023	300	XDM
	Cầu ngang kênh Rọc Lá-Rẫy Mới (Nhà Thờ Quý Phụng)	35m x 2,5m	Áp Rẫy Mới	2022-2023	600	XDM
<b>3</b>	<b>Xã Hưng Yên</b>				<b>1,324</b>	
	Đường GTNT Kênh Mới bờ Tây (kênh 3.000 - 5.000)	1.500m x 2,5m	Áp Kinh Mới	2022-2023	1,324	XDM
<b>4</b>	<b>Xã Tây Yên</b>				<b>1,324</b>	
	Đường Kênh Xèo Dinh (bờ Đông)	1.500m x 2,5m	Áp Xèo Dinh	2022-2023	1,324	XDM
<b>5</b>	<b>Xã Nam Thái A</b>				<b>1,324</b>	
	Đường GTNT Kênh Chông Mỹ cũ (bờ Đông) + Đường Tô 9 áp Xèo Vệt	1.700m x 2m	Áp Xèo Vệt	2022-2023	1,324	XDM
<b>VI</b>	<b>Huyện An Minh (10)</b>				<b>10,108</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Vân Khánh</b>				<b>762</b>	
	Xây dựng mới đường GTNT kênh Chông Mỹ (bờ Đông), Đầu tuyến Ngã Tư Kim Qui cuối tuyến Ngã Ba Kim Qui áp Kim Qui B	800m x 3m	xã Vân Khánh	2022	762	XDM
<b>2</b>	<b>Xã Vân Khánh Đông</b>				<b>762</b>	

	Xây dựng đường GTNT Kênh Thầy Tư (bờ Đông Bắc) áp Ngọc Hiến (nối với đoạn đường cũ)	500m x 2m	xã Vân Khánh Đông	2022	360	XDM
	Cầu Trà che (bắc ngang kênh Chông Mỹ) áp Ngọc Hiến	45m x 2,5m	xã Vân Khánh Đông	2022	402	XDM
<b>3</b>	<b>Xã Đông Hưng A</b>				<b>1,324</b>	
	Cầu kênh Lung Giữa áp Xèo Đồi	25m x 3m	xã Đông Hưng A	2022	274	XDM
	XDM đường GTNT (bờ Bắc) áp Ngọc Hòa	1.000m x 3m	xã Đông Hưng A	2022	1,050	XDM
<b>4</b>	<b>Xã Thuận Hòa</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa 07 áp	12m x 4m	xã Thuận Hòa	2022	412	NC
	Xây dựng cầu Kênh Chông Mỹ (nhà ông 6 Liệt Oanh) áp Bàn B	25m x 2,8m	xã Thuận Hòa	2022	350	XDM
<b>5</b>	<b>Xã Tân Thạnh</b>				<b>1,324</b>	
	Xây dựng đường GTNT bờ Đông Đê Quốc phòng áp Xèo Ngát A giáp xã Thuận Hòa (nối với đường cũ)	750m x 2m	xã Tân Thạnh	2022	574	XDM
	Xây dựng đường GTNT Kênh 30 Xèo Ngát A giáp Xèo Nhàu A (nối với đường cũ)	1.000m x 2m	xã Tân Thạnh	2022	750	XDM
<b>6</b>	<b>Xã Vân Khánh Tây</b>				<b>1,564</b>	
	Xây dựng đường GTNT bờ bắc Đê 419 (nối tiếp đoạn bê tông) áp Cây Gõ đến áp Kinh Năm Đất Sét	1.200 km x 2,5m	xã Vân Khánh Tây	2022	1,064	XDM
	Xây dựng đường GTNT bờ đông Kênh Chông Mỹ Mới áp Cây Gõ (nối với đường cũ)	650m x 2m	xã Vân Khánh Tây	2022	500	XDM
<b>7</b>	<b>Xã Đông Thạnh</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa 06 áp	6 áp x 5m x 12m	xã Đông Thạnh	2022	762	NC



<b>8</b>	<b>Xã Đông Hòa</b>				<b>1,324</b>	
	XDM đường GTNT kênh Chủ Phước ấp Minh Hòa	1.300 m x 2m	xã Đông Hòa	2022	934	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa 7 ấp	7 ấp x 6m x 12m	xã Đông Hòa	2022	390	NC
<b>9</b>	<b>Xã Đông Hưng</b>				<b>762</b>	
	Cầu KT3 (bờ Bắc) ấp Thành Phụng Đông	2,8m x 20m	xã Đông Hưng	2022	300	XDM
	Cầu kênh 3 ấp Thành Phụng Tây	2,8m x 10m	xã Đông Hưng	2022	162	XDM
	Cầu Đầu ngàn (Chú Vàng) ấp 10 Huỳnh	2,8m x 15m	xã Đông Hưng	2022	300	XDM
<b>10</b>	<b>Xã Đông Hưng B</b>				<b>762</b>	
	XDM đường GTNT kênh Xáng Đới II (bờ Nam) ấp Thanh Hùng (đầu nối)	1.058m x 2m	xã Đông Hưng B	2022	762	XDM
<b>VII</b>	<b>Huyện Kiên Hải (4)</b>				<b>3,902</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Hòn Tre</b>				<b>492</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa kết hợp Trụ sở ấp 2	180m <sup>2</sup>	ấp 2	2022	270	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa kết hợp Trụ sở ấp 3	120m <sup>2</sup>	ấp 3	2022	492	NC, SC
<b>2</b>	<b>Xã Lại Sơn</b>				<b>762</b>	
	Xây dựng khu thể thao xã	2.400m <sup>2</sup>	Áp Thiên Tuế	2022	762	XDM
<b>3</b>	<b>Xã An Sơn</b>				<b>1,324</b>	
	Nhà thi đấu đa năng xã An Sơn (Giai đoạn 1)	430m <sup>2</sup>	Áp Cù Tron	2022 - 2023	1,324	XDM
<b>4</b>	<b>Xã Nam Du</b>				<b>1,324</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá kết hợp Trụ sở ấp An Phú	121m <sup>2</sup>	Áp An Phú	2022 - 2023	500	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá kết hợp Trụ sở ấp An Bình	100m <sup>2</sup>	Áp An Bình	2022 - 2023	500	NC, SC

	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá kết hợp Trụ sở ấp Hòn Mấu	75m <sup>2</sup>	Ấp Hòn Mấu	2022 - 2023	324	NC, SC
<b>VIII</b>	<b>Huyện Tân Hiệp (10)</b>				<b>7,620</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Tân Hiệp A</b>				<b>762</b>	
	Xây dựng mới Nhà văn hoá Ấp 3A		Ấp 3A	2022-2023	562	XDM
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Kênh 4A		Ấp 4A	2022-2023	200	NC, SC
<b>2</b>	<b>Xã Tân Hiệp B</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT 6 ấp (Mang cá cầu Kênh A, sửa chữa đường hư hỏng các ấp)	184m x 3m	Các ấp	2022-2023	382	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Tân Hiệp B2		xã Tân Hiệp B	2022-2023	140	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Tân phát A; Nhà văn hóa Ấp Tân Phú		Các ấp	2022-2023	240	NC, SC
<b>3</b>	<b>Xã Tân An</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Tân An		Ấp Tân Long	2022-2023	263	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH&THCS Tân An		Ấp 4B	2022-2023	499	NC, SC
<b>4</b>	<b>Xã Tân Hoà</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Tân Hoà		Ấp Tân Hoà B	2022-2023	762	NC, SC
<b>5</b>	<b>Xã Thạnh Đông</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hoá xã Thạnh Đông		Ấp Thạnh Tây	2022-2023	762	NC, SC
<b>6</b>	<b>Xã Thạnh Đông A</b>				<b>762</b>	
	Đường GTNT bê tông Ấp 7A (Tổ 2)	750m x 3,5m	Ấp 7A	2022-2023	762	XDM
<b>7</b>	<b>Xã Thạnh Đông B</b>				<b>762</b>	

	Nâng cấp Trung tâm Văn hoá xã (Giai đoạn 1)		xã Thạnh Đông B	2022-2023	762	NC, SC
<b>8</b>	<b>Xã Tân Hội</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa các ấp		Ấp Tân Vụ	2022-2023	762	NC, SC
<b>9</b>	<b>Xã Tân Thành</b>				<b>762</b>	
	Đường GTNT 600 từ kênh Chí Thành qua Kênh Cà Cầm	1.200m x 2,5m	xã Tân Thành	2022-2023	762	XDM
<b>10</b>	<b>Xã Thạnh Trị</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Thạnh Trị (giai đoạn 1)		xã Thạnh Trị	2022-2023	462	NC, SC
	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH Thạnh Trị (giai đoạn 1)		xã Thạnh Trị	2022-2023	300	NC, SC
<b>IX</b>	<b>Huyện Giang Thành (5)</b>				<b>6,408</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Phú Lợi</b>				<b>2,236</b>	
	Lộ bê tông bờ Đông kênh HN4 (kênh Chùm Xây – Trà Phô)	2.100m x 3m	Ấp Tà Teng	2022 - 2023	2,236	XDM
<b>2</b>	<b>Xã Vĩnh Điều</b>				<b>2,086</b>	
	Lộ bê tông bờ Tây kênh Nông trường (kênh 750-HT2)	2.000m x 3m	Ấp Đồng Cừ	2022 - 2023	2,086	XDM
<b>3</b>	<b>Xã Vĩnh Phú</b>				<b>2,086</b>	
	Lộ bê tông bờ Tây kênh T4 (K3-kênh Năng)	2.000m x 3m	Ấp T4	2022 - 2023	2,086	XDM
<b>X</b>	<b>Huyện Hòn Đất (12)</b>				<b>14,258</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Bình Giang</b>				<b>2,236</b>	
	Đường Bê tông ấp Tám Ngàn	1500m x 3m	Đoạn Kênh 85B đến kênh Tư Hộ	2022	2,236	XDM
<b>2</b>	<b>Xã Mỹ Thuận</b>				<b>762</b>	
	Cầu kênh 500 ấp Cán Đất	30m x 3m	Ấp Cán Đất	2022	762	XDM
<b>3</b>	<b>Xã Nam Thái Sơn</b>				<b>762</b>	



	Mở rộng đường nước sạch đoạn kênh 13 ấp Sơn An đến kênh 17 ấp Sơn Lập tuyến bờ Đông kênh Tri Tôn	4.50 m	Ấp Sơn An, Sơn Lập, Hòa Tiến	2022	400	XDM
	Mở rộng đường nước sạch đoạn kênh 05 ấp Sơn Thái đến kênh 1,5 ấp Sơn Nam tuyến bờ Đông kênh Tri Tôn	3.500m	Ấp Sơn Thái, Ấp Sơn Tân, Sơn Nam	2022	362	XDM
<b>4</b>	<b>Xã Linh Huỳnh</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp Cây Chôm	120m <sup>2</sup>	Ấp Cây Chôm	2022	412	Nâng cấp
	Nâng cấp sửa chữa Nhà văn hóa ấp Vàm Biển	108m <sup>2</sup>	Ấp Vàm Biển	2022	350	Nâng cấp
<b>5</b>	<b>Xã Mỹ Lâm</b>				<b>762</b>	
	Cầu kênh I	32m x 3,5m	Ấp Mỹ Bình	2022	762	XDM
<b>6</b>	<b>Xã Mỹ Hiệp Sơn</b>				<b>1,324</b>	
	Cầu 750 (Hai Nhứt)	31m x 3m	Ấp Hiệp Thành	2022	662	XDM
	Cầu kênh Hai Linh	30m x 3m	Ấp Hiệp Thành	2022	662	XDM
<b>7</b>	<b>Xã Thổ Sơn</b>				<b>2,236</b>	
	Cầu kênh Tà Keo	24m x 3m	Ấp Vạn Thanh	2022	1,136	XDM
	Đường bờ Nam kênh Hòn Sóc	480m x 3m	Ấp Hòn Sóc	2022	650	XDM
	Nâng cấp sửa chữa nhà Văn hóa ấp Bến Đá		Ấp Bến Đá	2022	450	Nâng cấp
<b>8</b>	<b>Xã Bình Sơn</b>				<b>1,564</b>	
	Cầu kênh 250	8m x 3,5m	Ấp Bình Thuận	2022	388	XDM
	Cầu kênh 1000	8m x 3,5m	Ấp Bình Thuận	2022	388	XDM
	Cầu kênh 1250	8m x 3,5m	Ấp Bình Thuận	2022	388	XDM
	Cầu kênh 1500	12m x 3,5m	Ấp Bình Thuận	2022	400	XDM
<b>9</b>	<b>Xã Mỹ Thái</b>				<b>762</b>	
	Cầu Kênh 10 ấp Thái Tân	30m x 3m	Kênh 10 bờ Tây kênh Mỹ Thái	2022	762	XDM
<b>10</b>	<b>Xã Sơn Bình</b>				<b>1,564</b>	

KHOẢNG

	Mở rộng đường nước sạch ấp Mương Kinh	3.000m	Ấp Mương Kinh	2022	782	XDM
	Mở rộng đường nước sạch ấp Mương Kinh A	3.000m	Ấp Mương Kinh A	2022	782	XDM
<b>11</b>	<b>Xã Mỹ Phước</b>				<b>762</b>	
	Cầu kênh Kiên Hào ấp Phước Tân	58,71m x 3m	Ấp Phước Tân, Tràm Dương	2022	762	XDM
<b>12</b>	<b>Xã Sơn Kiên</b>				<b>762</b>	
	Mở rộng đường nước sạch tổ 11 ấp Vàm Răng	1.200m	Ấp Vàm Răng	2022	762	XDM
<b>XI</b>	<b>Huyện Châu Thành (9)</b>				<b>7,982</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Thạnh Lộc</b>				<b>762</b>	
	Dự án Đường GTNT kênh Tà Ben (bờ Nam) giai đoạn I	BTCT 660m x 3m	Ấp Thạnh Yên	2022-2023	762	XDM
<b>2</b>	<b>Xã Giục Tượng</b>				<b>762</b>	
	Dự án sửa chữa nâng cấp 04 nhà văn hoá		Ấp Tân Hưng, Tân Lợi, Tân Điền, Minh Tân	2022	413	Nâng cấp
	Dự án xây dựng cầu kênh 13	24m x 3,5m	Ấp Tân Lợi	2022	349	XDM
<b>3</b>	<b>Xã Bình An</b>				<b>1,324</b>	
	Dự án xây dựng mới đường GTNT, cống và cầu trên tuyến Xẻo Ông Xuyên	BTCT 400m x 3,5m; Cầu 15m; Cống 4m	Ấp An Thới	2022-2023	1,324	XDM
<b>4</b>	<b>Xã Vĩnh Hoà Hiệp</b>				<b>762</b>	
	Dự án Xây dựng cầu khu dân cư	24m x 3,5m	Ấp Sua Đũa	2022	762	XDM
<b>5</b>	<b>Xã Mong Thọ A</b>				<b>762</b>	
	Dự án đường GTNT kênh ba chùa (bờ Tây)	1.040m x 3m	Ấp Thạnh Lợi	2022	762	XDM
<b>6</b>	<b>Xã Vĩnh Hoà Phú</b>				<b>1,324</b>	

	Dự án đường GTNT ấp Vĩnh Hội	1.300m x 2,5m	Ấp Vĩnh Hội (Từ cầu Thanh Niên đến miếu Cây Dương)	2022	1,324	XDM
<b>7</b>	<b>Xã Mong Thọ B</b>				<b>762</b>	
	Dự án Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm văn hoá xã		UBND xã	2022-2023	515	Nâng cấp
	Dự án nâng cấp đường GTNT kênh Tà Bu ấp Phước Chung bị sạt lở	120m x 2,5m	Ấp Phước Chung	2022-2023	172	Nâng cấp
	Dự án nâng cấp đường GTNT kênh Công trường ấp Phước Lợi bị sạt lở	50m x 2,5m	Ấp Phước Lợi	2022-2023	75	Nâng cấp
<b>8</b>	<b>Xã Minh Hoà</b>				<b>762</b>	
	Dự án Cầu Chùa Minh Hưng	20m x 3,5m	Ấp Minh Hưng	2022-2022	762	XDM
<b>9</b>	<b>Xã Mong Thọ</b>				<b>762</b>	
	Dự án Đường GTNT kênh số 2, bờ Đông (đoạn từ kênh 1600 đến kênh Huyện Kiên)	BTCT 600m x 3m	Ấp Hòa Bình	2022	762	XDM
<b>XII</b>	<b>Huyện Giồng Riềng (18)</b>				<b>13,716</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Hòa Lợi</b>				<b>2,292</b>	
	Tuyến đường kênh Thầy Dông Mới	1.600m x 2m	Ấp Hòa Hiệp	2022-2023	1,153	XDM
	Tuyến đường kênh Giáo Thịnh	3.000m x 2m	Ấp Hòa A	2022-2023	424	XDM
	Tuyến đường kênh Xẻo Bè	1.000m x 2m	Ấp Hòa Bình	2022-2023	715	XDM
<b>2</b>	<b>Xã Thạnh Hưng</b>				<b>2,292</b>	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa xã		Xã Thạnh Hưng	2022-2023	262	Nâng cấp
	Tuyến đường kênh Chòm Cao	600m x 2m	Ấp Trương Văn Vững	2022-2023	500	XDM
	Tuyến đường kênh Mò Om (bờ phụ tiếp đoạn 2020)	800m x 2m	Ấp Trương Văn Vững	2022-2023	730	XDM

10/10/2023  
 10/10/2023  
 10/10/2023



	Tuyến đường kênh Cai Trương (bờ phụ)	1.000m x 2m	Áp Thạnh Ngọc	2022-2023	800	XDM
<b>3</b>	<b>Xã Long Thạnh</b>				<b>2,292</b>	
	Tuyến đường lộ phụ áp Cỏ Khía từ nhà ông Danh Thảo đến nhà ông Danh Thạch	1.000m x 2m	Áp Cỏ Khía	2022-2023	762	XDM
	Tuyến đường Tà Mách - Cỏ Khía, đoạn từ nhà Thạch Ri đến nhà bà Trần Thị Lai	1.000m x 2m	Áp Xẻo Chác	2022-2023	762	XDM
	Tuyến đường Kênh Đường Gổ Lộ từ nhà ông Lâm Quang Ba đến nhà ông Danh Hợi	600m x 2m	Áp Đường Gổ Lộ	2022-2023	768	XDM
<b>4</b>	<b>Xã Ngọc Thuận</b>				<b>2,292</b>	
	Tuyến đường kênh 5 tỷ (bờ Tây, đoạn từ KH7-15 - KH7-14)	1.500m x 2m	Áp Vinh Bắc	2022-2023	762	XDM
	Tuyến đường kênh An Bình (đoạn từ Giàn An Bình - Kênh thỏ)	1.800m x 2m	Áp Vinh Thuận	2022-2023	1,530	XDM
<b>5</b>	<b>Xã Thạnh Phước</b>				<b>2,292</b>	
	Nâng cấp Trung tâm văn hóa xã		Áp Thạnh Đông	2022-2023	412	Nâng cấp
	Tuyến đường kênh củ sáu, đoạn từ KH3 đến giáp ranh huyện Tân Hiệp	800m x 2m	Áp Thạnh Quới	2022-2023	700	XDM
	Tuyến đường kênh Huỳnh Kỳ (tiếp đoạn 2021)	1.400m x 3m	Áp Thạnh Phong	2022-2023	1,180	XDM
<b>6</b>	<b>Xã Hòa Thuận</b>				<b>762</b>	
	Tuyến đường Kênh Hội Đông (bờ Đông)	800m x 2m	Áp Hòa Kháng	2022-2023	762	XDM
<b>7</b>	<b>Xã Hòa Hưng</b>				<b>762</b>	
	Tuyến đường kênh Huế	700m x 2m	Áp kênh Giữa	2022-2023	762	XDM
<b>8</b>	<b>Xã Ngọc Thành</b>				<b>732</b>	
	Tuyến đường kênh KH5	300m x 2m	Áp Ngọc Trung	2022-2023	254	XDM

	Tuyến đường kênh sáu thước (bờ phụ)	600m x 2m	Áp Ngã Năm	2022-2023	478	XDM
<b>XIII</b>	<b>Huyện Gò Quao (10)</b>				<b>7,620</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Định Hòa</b>				<b>2,292</b>	
	Đường GTNT tuyến Bàn Bé Cây Diệp	1.200m x 2m	Áp Hòa Hiếu 1	2022-2023	992	XDM
	Đường GTNT tuyến Kênh Kiểm Lâm	700m x 2m	Áp Hòa Thạnh	2022-2023	580	XDM
	Đường GTNT tuyến Kênh Ngăn Rích	900m x 2m	Áp Hòa Thạnh	2022-2023	720	XDM
<b>2</b>	<b>Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc</b>				<b>2,292</b>	
	Đường GTNT tuyến Đường Cừ (từ Cầu Đường Cừ đến nhà Nguyễn Thị Ba)	1.000m x 2m	Áp 7	2022-2023	800	XDM
	Đường GTNT tuyến Kênh Ba Hường (từ Cầu Từ Nguyên 2 đến Đặng Văn Mau 300m, Nhánh Nguyễn Văn Tuấn 200m)	500m x 2m	Áp 7	2022-2023	400	XDM
	Đường GTNT tuyến Bến Cộ	800m x 2m	Áp 9	2022-2023	640	XDM
	Đường GTNT tuyến Ngang Châu	565m x 2m	Áp 8	2022-2023	452	XDM
<b>3</b>	<b>Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam</b>				<b>2,292</b>	
	Đường GTNT tuyến Đường Thét	700m x 2m	Áp Vĩnh Hòa 3	2022-2023	560	XDM
	Đường GTNT tuyến Bà Chủ	1.150m x 2m	Áp Vĩnh Hòa 3	2022-2023	920	XDM
	Đường GTNT tuyến Kênh Ngang	1.000m x 2m	Áp 6	2022-2023	812	XDM
<b>4</b>	<b>Xã Vĩnh Phước A</b>				<b>744</b>	
	Đường GTNT tuyến Kênh Ba	930m x 2m	Áp Phước Minh	2022-2023	744	XDM
<b>XIV</b>	<b>Huyện U Minh Thượng (6)</b>				<b>7,520</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Thạnh Yên</b>				<b>762</b>	
	XDM Nhà văn hóa ấp Cạn Ngọn		Áp Cạn Ngọn	2022	762	XDM
<b>2</b>	<b>Xã Vĩnh Hòa</b>				<b>762</b>	

	XDM Cầu Kênh Tư Tôn và lộ GTNT kênh Tư Tôn	12m x 2,5m và 400m x 2,5m	Áp Lô 12	2022	762	XDM
<b>3</b>	<b>Xã Thanh Yên A</b>				<b>762</b>	
	XDM Đường nhánh Xẻo Vườn	150m x 2,5m	Áp Hòa Vàm	2022	190	XDM
	XDM Đường Xẻo Địa B	440m x 2,5m	Áp Xẻo Lùng	2022	572	XDM
<b>4</b>	<b>Xã Hòa Chánh</b>				<b>762</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa ấp Vĩnh Lập		Áp Vĩnh Lập	2022	262	NC, SC
	XDM Cầu Rọ Rùa	11m x 2,5m	Áp Vĩnh Chánh	2022	150	XDM
	XDM đường Xẻo Cui	350m x 2,5m	Áp Vĩnh Tân	2022	350	XDM
<b>5</b>	<b>Xã An Minh Bắc</b>				<b>2,236</b>	
	XDM Cầu 800 kênh 17B	28m x 3m	Áp An Hưng	2022-2023	436	XDM
	XDM Cầu kênh 19	25m x 3m	Áp An Thạnh	2022-2023	400	XDM
	XDM Nhà văn hóa ấp Kinh 5		Áp Kinh Năm	2022-2023	600	XDM
	XDM Cầu kênh 18	25m x 3m	Áp An Thạnh	2022-2023	400	XDM
	XDM Cầu kênh 20	25m x 3m	Áp An Hòa	2022-2023	400	XDM
<b>6</b>	<b>Xã Minh Thuận</b>				<b>2,236</b>	
	XDM Nhà văn hóa ấp Minh Cường		Áp Minh Cường	2022-2023	600	XDM
	XDM Nhà văn hóa ấp Minh Thành A		Áp Minh Thành A	2022-2023	600	XDM
	XDM Nhà văn hóa ấp Minh Tiến		Áp Minh Tiến	2022-2023	600	XDM
	Cầu Kênh 5 Huyện đội (ấp Minh Cường - ấp Chông Mỹ)	24m x 2,5m	Áp Minh Cường	2022-2023	436	XDM
<b>XV</b>	<b>Huyện Vĩnh Thuận (7)</b>				<b>5,334</b>	
<b>1</b>	<b>Xã Vĩnh Thuận</b>				<b>762</b>	
	Nhà văn hóa 3 ấp		Vĩnh Trinh	2022	650	XDM
			Kinh 14	2022	56	NC, SC





			Kinh 9	2022	56	NC, SC
<b>2</b>	<b>Xã Tân Thuận</b>				<b>762</b>	
	Nhà văn hóa 8 ấp		Kinh 1, Vĩnh lộc 1, Kinh 1A, Kinh 2, Kinh 2A, Lò Rèn, Vĩnh Lộc 2, Thăng lợi	2022	762	NC, SC
<b>3</b>	<b>Xã Bình Minh</b>				<b>762</b>	
	Nhà văn hóa 3 ấp		Bình Minh, Bờ Lòi B, Cái Nứa	2022	762	NC, SC
<b>4</b>	<b>Xã Vĩnh Phong</b>				<b>762</b>	
	Nhà văn hóa 4 ấp		Ruộng sạ 1, Cảnh Đèn, Vĩnh Tây 1, Vĩnh Tây 2	2022	762	NC, SC
<b>5</b>	<b>Xã Vĩnh Bình Nam</b>				<b>762</b>	
	Nhà văn hóa 5 ấp		Bình Thành, Bờ Lòi A, Hoà Thành, Bình Phong, Tân Phong	2022	762	NC, SC
<b>6</b>	<b>Xã Vĩnh Bình Bắc</b>				<b>762</b>	
	Nhà văn hóa 9 ấp		Tân Bình, Bình Minh, Hoà Thạnh, Hiệp Hoà, Bình Hoà, Xẻo Gia, Ba Đình, Nước Cháy, Đồng Tranh	2022	762	NC, SC



7	<b>Xã Phong Đông</b>				762	
	Nhà văn hóa 5 ấp		Ruộng sạ 2, Vĩnh Thạnh, Cái Chanh, Cái Nhụn, Thạnh Đông	2022	762	NC, SC





Phụ lục

**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Nghị quyết số 91 /NQ-HĐND ngày 15/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Tổng	Giai đoạn 2021-2025			
		Vốn ngân sách Trung ương		Vốn ngân sách địa phương (15%)	
		Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Tổng cộng	Vốn ĐTPT
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>314,427.3</b>	<b>273,415.0</b>	<b>273,415.0</b>	<b>41,012.3</b>	<b>41,012.3</b>
<b>1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>	<b>100,355.9</b>	<b>87,266.0</b>	<b>87,266.0</b>	<b>13,089.9</b>	<b>13,089.9</b>
<b>2. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&amp;MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>	<b>146,940.1</b>	<b>127,774.0</b>	<b>127,774.0</b>	<b>19,166.1</b>	<b>19,166.1</b>
<u>Tiểu Dự án 1</u> : Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	146,940.1	127,774.0	127,774.0	19,166.1	19,166.1
<b>3. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>43,830.0</b>	<b>38,113.0</b>	<b>38,113.0</b>	<b>5,717.0</b>	<b>5,717.0</b>
<u>Tiểu dự án 1</u> : Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	43,830.0	38,113.0	38,113.0	5,717.0	5,717.0
<b>4. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch</b>	<b>22,132.9</b>	<b>19,246.0</b>	<b>19,246.0</b>	<b>2,886.9</b>	<b>2,886.9</b>
<b>5. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&amp;MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	<b>1,168.4</b>	<b>1,016.0</b>	<b>1,016.0</b>	<b>152.4</b>	<b>152.4</b>
<u>Tiểu dự án 2</u> : Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	1,168.4	1,016.0	1,016.0	152.4	152.4